

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MCB
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2024/HS-ST
Ngày: 19-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MCB, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bà Nguyễn Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Kiều Công Trường

Ông Phạm Văn Út

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Như – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MCB, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Bửu – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 và 19 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện MCB xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN THANH T, sinh năm 1992; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: ấp HH, xã HL, huyện MCB, tỉnh Bến Tre. Nghề nghiệp: mua bán; Trình độ học vấn: 7/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông Nguyễn Thanh D (đã chết) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1958. Nơi cư trú: ấp HH, xã HL, huyện MCB, tỉnh Bến Tre. Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị N, sinh năm 1990; Nơi cư trú: ấp HH, xã HL, huyện MCB, tỉnh Bến Tre. Bị cáo có hai người con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013. Tiền án: không.

Tiền sự: 02

Ngày 09/3/2022 bị Công an huyện MCB xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chưa nộp phạt.

Ngày 05/7/2023 bị Công an xã HL, huyện MCB xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa nộp phạt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/4/2024 đến nay.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh T: ông Nguyễn Minh K – Trợ giúp viên – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bến Tre (có mặt).

2. TRƯỞNG CHÍ K, sinh năm 2005; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: ấp An Qui, xã ĐPH, huyện MCN, tỉnh Bến Tre. Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 0/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Cha, mẹ không có thông tin. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền sự: không. Tiền án: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/4/2024 đến nay.

Các bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Duy K, sinh năm 1996;

Địa chỉ: ấp HT, xã HL, huyện MCB, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Ánh T, sinh năm 1973; Địa chỉ: số 52A, khu phố B, thị trấn MC, huyện MCN, tỉnh Bến Tre.

(Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 31/12/2023, bị cáo Nguyễn Thanh T rủ bị cáo Trương Chí K tìm tài sản người dân trộm để bán lấy tiền và Thắng hứa cho Khâm 500.000 đồng nên Khâm đồng ý. Sau đó Thắng điều khiển ghe của Nguyễn Ánh T theo hướng sông HL vào rạch Nước Chảy, đến phía sau nhà ông Nguyễn Duy K tại ấp Hòa Thới, xã HL, huyện MCB, tỉnh Bến Tre, thấy nhiều cây kiểng bonsai trồng trong chậu và không thấy người trông coi nên cả hai đi bộ đến sân nhà ông Khang để trộm cây. Bị cáo T nhổ 03 cây mai vàng và 01 cây bông giấy, bị cáo K nhổ 01 cây mai vàng và 01 cây bông giấy; Các bị cáo T cùng Khâm nhổ 01 cây mai vàng, sau đó các bị cáo T và Khâm đem tất cả tài sản trộm được xuống ghe chở về nhà bị cáo T cất giấu. Đến sáng ngày 01/01/2024 ông Khang phát hiện mất tài sản nên báo đến cơ quan có thẩm quyền, Công an đã phát hiện và thu hồi các tài sản bị chiếm đoạt.

Vật chứng: 01 cây mai vàng, dạng bonsai, chu vi gốc 0,22m, chu vi thân 0,24m, chu vi ngọn 0,02m, cao 0,67m ; 01 cây mai vàng, dạng bonsai, chu vi gốc 0,34m, chu vi thân 0,29m, chu vi ngọn 0,01m, cao 0,46m ; 01 cây mai vàng, dạng bonsai, chu vi gốc 0,22m, chu vi thân 0,18m, chu vi ngọn 0,015m, cao 0,45m ; 01 cây mai vàng, dạng bonsai, chu vi gốc 0,36m, chu vi thân 0,25m, chu vi ngọn 0,01m, cao 0,75m ; 01 cây mai vàng, dạng bonsai, chu vi gốc 0,29m, chu vi ngọn 0,01m, cao 0,26m ; 01 cây bông giấy, dạng bonsai, chu vi gốc 0,35m, cao 0,35m; 01 cây bông giấy, dạng bonsai, chu vi gốc 0,57m, chu vi thân 0,20m, cao 0,20m; 01 ghe ba lá màu nâu, dài 4,4m, rộng 1,3m, cao 0,4m có gắn máy hiệu HONDA.

Theo Bản kết luận định giá tài sản 06/KL-HĐĐG ngày 29/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện MCB kết luận: 01 cây mai vàng, dạng bonsai, chu vi gốc 0,22m, chu vi thân 0,24m, chu vi ngọn 0,02m, cao 0,67m, giá 650.000 đồng ; 01 cây mai vàng, dạng bonsai, chu vi gốc 0,34m, chu vi thân 0,29m, chu vi ngọn 0,01m, cao 0,46m, giá 800.000 đồng ; 01 cây mai vàng, dạng bonsai, chu vi gốc 0,22m, chu vi thân 0,18m, chu vi ngọn 0,015m, cao 0,45m, giá 650.000 đồng ; 01 cây mai vàng, dạng bonsai, chu vi gốc 0,36m, chu vi thân 0,25m, chu vi ngọn 0,01m, cao 0,75m, giá 800.000 đồng; 01 cây mai vàng, dạng bonsai, chu vi gốc 0,29m, chu vi ngọn 0,01m, cao 0,26m, giá 750.000 đồng ; 01 cây bông giấy, dạng bonsai, chu vi gốc 0,35m, cao 0,35m, giá 400.000 đồng ; 01 cây bông giấy, dạng bonsai, chu vi gốc 0,57m, chu vi thân 0,20m, cao 0,20m, giá 400.000 đồng. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 4.450.000 đồng.

Tại cáo trạng số 30/CT-VKSMCB ngày 30/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MCB đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh T và Trương Chí K cùng về “*Tội trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện MCB vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác nên phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Xét về nhân thân, bị cáo T có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo K có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: Đối với bị cáo Nguyễn Thanh T “phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”, “thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm h, s khoản 1, Điều 51 và đề nghị cho bị cáo T được hưởng tình tiết là hộ nghèo, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Trương Chí K đề nghị áp dụng tình tiết “phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn” theo quy định tại điểm h; “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” theo quy định tại điểm i và “thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; và đề nghị cho bị cáo K hưởng tình tiết “bị hại xin giảm nhẹ” tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T và Trương Chí K phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 09 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trương Chí K từ 06 tháng đến 01 năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo từ 01 năm đến 02 năm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị Ghi nhận Cơ quan điều tra Công an huyện MCB đã giao trả cho bị hại Nguyễn Duy K các tài sản gồm: 01 cây mai vàng, dạng bonsai, chu vi gốc 0,22m, chu vi thân 0,24m, chu vi ngọn 0,02m, cao 0,67m ; 01 cây mai vàng, dạng bonsai, chu vi gốc 0,34m, chu vi thân 0,29m, chu vi ngọn 0,01m, cao 0,46m ; 01 cây mai vàng, dạng bonsai, chu vi gốc 0,22m, chu vi thân 0,18m, chu vi ngọn 0,015m, cao 0,45m ; 01 cây mai vàng, dạng bonsai, chu vi gốc 0,36m, chu vi thân 0,25m, chu vi ngọn 0,01m, cao 0,75m ; 01 cây mai vàng, dạng bonsai, chu vi gốc 0,29m, chu vi ngọn 0,01m, cao 0,26m ; 01 cây bông giấy, dạng bonsai, chu vi gốc 0,35m, cao 0,35m ; 01 cây bông giấy, dạng bonsai, chu vi gốc 0,57m, chu vi thân 0,20m, cao 0,20m ; Đã trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ánh T: 01 ghe ba lá màu nâu, dài 4,4m, rộng 1,3m, cao 0,4m có gắn máy hiệu HONDA.

Bị hại Nguyễn Duy K có đơn xin xét xử vắng mặt và yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Về phân trách nhiệm dân sự bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác nên ghi nhận.

Người bào chữa cho bị cáo T là Trợ giúp viên pháp lý ông Nguyễn Minh K trình bày: Thống nhất với tội danh cũng như các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo T thêm tình tiết giảm nhẹ bị cáo là lao động chính trong gia đình để bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát để bị cáo sớm về lo cho gia đình bị cáo, làm công dân tốt cho xã hội.

Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời nói lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện MCB, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện MCB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, xét thấy bị hại ông Nguyễn Duy K và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ánh T có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Khang, ông Tân đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử, cũng không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan

của vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các bị cáo thấy rằng lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với kết quả thực nghiệm điều tra, kết luận định giá, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định:

Với động cơ vụ lợi, mục đích chiếm đoạt tài sản người khác bán lấy tiền tiêu xài nên khoảng 23 giờ ngày 31/12/2023, tại ấp Hòa Thới, xã HL, huyện MCB, tỉnh Bến Tre, các bị cáo Nguyễn Thanh T và Trương Chí K lén lút chiếm đoạt của ông Nguyễn Duy K 05 cây mai vàng, 02 cây bông giấy, tổng trị giá các tài sản chiếm đoạt là 4.450.000 đồng.

[4] Xét thấy, các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, khi thực hiện hành vi các bị cáo nhận thức được rằng hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật Hình sự bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều phải bị xử lý. Nhưng vì động cơ vụ lợi, với lỗi cố ý các bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác với tổng trị giá là 4.450.000 đồng. Vì vậy, cáo trạng số 30/CT-VKSTPBT ngày 30/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MCB, tỉnh Bến Tre đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh T và Trương Chí K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[5] Xét về vai trò đồng phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy:

Về nhân thân: đối với bị cáo T có nhân thân xấu, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và sử dụng trái phép chất ma túy; Mặc dù xác định bị cáo không có tiền án nhưng năm 2018 bị cáo đã phạm tội và bị Tòa án nhân dân huyện MCB xử phạt 06 tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, năm 2019 bị cáo đã chấp hành án xong.

Bị cáo K có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo từ nhỏ sống với bà nội, cha mẹ không biết thông tin nên có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo không biết chữ nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế.

Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét vai trò đồng phạm trong vụ án thấy đây là đồng phạm giản đơn, bị cáo T rủ bị cáo K đi tìm tài sản của bị hại để chiếm đoạt và bị cáo K đồng ý. Các bị cáo đều là người thực hành nên chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có xem xét đến tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần xử lý nghiêm theo quy định pháp luật.

Về tính tiết giảm nhẹ:

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm h, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự, đồng thời xét thấy gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có 02 con nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Trương Chí K phạm tội thuộc trường hợp phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Đồng thời, do bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, ngoài lần phạm tội này bị cáo K chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, không vi phạm các điều luật cấm, chưa bao giờ bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính hay bị xử lý kỷ luật; Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, đồng thời không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên theo Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo luật định cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo cũng như thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo T thuộc hộ nghèo, bị cáo K có nghề nghiệp làm thuê có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng thêm hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo T về việc đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Duy K đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MCB đã giao trả cho bị hại ông Nguyễn Duy K các tài sản gồm: 01 cây mai vàng, dạng bonsai, chu vi gốc 0,22m, chu vi thân 0,24m, chu vi ngọn 0,02m, cao 0,67m ; 01 cây mai vàng, dạng bonsai, chu vi gốc 0,34m, chu vi thân 0,29m, chu vi ngọn 0,01m, cao 0,46m ; 01 cây mai vàng, dạng bonsai, chu vi gốc 0,22m, chu vi

thân 0,18m, chu vi ngọn 0,015m, cao 0,45m ; 01 cây mai vàng, dạng bonsai, chu vi gốc 0,36m, chu vi thân 0,25m, chu vi ngọn 0,01m, cao 0,75m ; 01 cây mai vàng, dạng bonsai, chu vi gốc 0,29m, chu vi ngọn 0,01m, cao 0,26m ; 01 cây bông giấy, dạng bonsai, chu vi gốc 0,35m, cao 0,35m ; 01 cây bông giấy, dạng bonsai, chu vi gốc 0,57m, chu vi thân 0,20m, cao 0,20m ; Đã trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ánh T : 01 ghe ba lá màu nâu, dài 4,4m, rộng 1,3m, cao 0,4m có gắn máy hiệu HONDA.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo T được miễn do thuộc diện hộ nghèo; Bị cáo K phải nộp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh T, Trương Chí K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

1.1. Áp dụng: khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

1.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T: 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

1.3. Áp dụng: khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

1.4. Xử phạt bị cáo Trương Chí K: 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/7/2024;

Giao bị cáo Trương Chí K cho Ủy ban Nhân dân xã Đa Phước Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại Nguyễn Duy K đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ánh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Ghi nhận trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả toàn bộ tài sản cho bị hại Nguyễn Duy K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ánh T.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 12, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Nguyễn Thanh T được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Buộc bị cáo Trương Chí K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000(Hai trăm ngàn) đồng.

Trong thời hạn 15(mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND huyện MCB;
- Công an huyện MCB;
- Chi cục THADS huyện MCB;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- UBND xã ĐPH, h. MCN;
- UBND xã HL, huyện MCB;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM
PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang